

Số: **632** /KH-UBND

Kon Tum, ngày **19** tháng 3 năm 2018.

KẾ HOẠCH

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2018

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin, ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử, ngày 29/11/ 2005;
- Luật An toàn thông tin, ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020;
- Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017; định hướng đến năm 2020;
- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2017;
- Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

- Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016;

- Công văn 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;

- Kế hoạch số 879/KH-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

- Chương trình hành động số 1828/CTr-UBND ngày 08/8/2016 của UBND tỉnh Kon Tum triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

- Kế hoạch số 2300/KH-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020;

- Kế hoạch số 995/KH-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch 357/KH-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020;

- Chương trình công tác số 32/CTr-BCĐƯDCNTT ngày 8/02/2018 của Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh năm 2018;

- Công văn số 3500/BTTTT-THH ngày 27/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm 2017 và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước năm 2018.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

1. Mục tiêu chung

- Cải cách toàn diện cả 3 nhóm chỉ số (*theo cách tiếp cận của Liên hợp quốc*) gồm: Hạ tầng viễn thông (TII), nguồn nhân lực (HCI) và dịch vụ công trực tuyến (OSI); hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, tạo môi trường làm việc điện tử diện rộng, ổn định, an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau; giảm thời gian, chi phí cũng như nâng cao tính minh bạch trong hoạt động các cơ quan Nhà nước của tỉnh.

- Góp phần quan trọng trong tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi sự kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong

lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông. Góp phần xây dựng môi trường cạnh tranh đầu tư, kinh doanh bình đẳng và minh bạch; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển và khởi nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện mạng nội bộ tại các cơ quan nhà nước, tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống trong các cơ quan Nhà nước. Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng CNTT, kết nối đồng bộ từ cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố đến cấp xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh; phấn đấu đến hết năm 2018, thực hiện cung cấp các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và cho phép sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến, nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến hoặc gửi qua mạng (*dịch vụ công trực tuyến mức độ 4*) theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu trên toàn tỉnh và quốc gia.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quan trọng tại các cơ quan Nhà nước của tỉnh đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống quản lý văn bản điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên nền tảng Web (trên cơ sở chuyển đổi, nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành hiện đang sử dụng).

- 100% cơ quan, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước.

- 100% cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố ứng dụng chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử; 70 % các thông tin trao đổi, việc gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được thực hiện trên môi trường mạng thông qua việc ứng dụng chữ ký số để bảo mật thông tin và các hoạt động tác nghiệp. Ứng dụng chữ ký số vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- 100% các cơ quan hành chính cấp huyện trở lên có cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT, mạng nội bộ tại các cơ quan nhà nước, kết nối đồng bộ từ cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố đến cấp xã, phường, thị trấn. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng; trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền cho các cơ quan, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh; thực hiện duy trì việc cung cấp và bổ sung các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (các

dịch vụ công phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và 4 theo quy định. Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu trên toàn tỉnh và quốc gia. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quan trọng tại các cơ quan Nhà nước của tỉnh đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia; nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống quản lý văn bản điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên nền tảng Web (trên cơ sở chuyển đổi, nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành hiện đang sử dụng).

- Trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước. Triển khai mạnh mẽ việc ứng dụng chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước. Xây dựng (theo hình thức thuê dịch vụ CNTT) và cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đăng ký và cấp chứng thư số cho lãnh đạo và tổ chức của UBND các xã, phường, thị trấn (khoảng 40 xã, phường, thị trấn).

- Cập nhật, cung cấp kịp thời thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; cập nhật, cung cấp thông tin, bộ thủ tục hành chính, văn bản hướng dẫn các cơ quan chuyên môn lên Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo đúng quy định.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum đáp ứng yêu cầu cung cấp, phổ biến thông tin của tỉnh; đồng thời, có khả năng liên kết, cung cấp các tiện ích tương tác đối với người truy cập phù hợp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum. Duy trì và phát huy hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công trực tuyến, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả ý kiến của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ về liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh (Công văn số 522 /UBND - KGVX ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh Kon Tum).

- Phát huy hiệu quả các Trang thông tin điện tử của các huyện, thành phố và các sở, ngành đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của tổ chức, cá nhân. Thực hiện cung cấp đảm bảo các dịch vụ công trực tuyến lên trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh đảm bảo phù hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử. Đảm bảo nguồn nhân lực để quản lý, cập nhật cơ

sở dữ liệu và tích hợp cơ sở dữ liệu vào trung tâm dữ liệu của tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

4. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức quản lý, vận hành các hệ thống CNTT tại các cơ quan, đơn vị; đào tạo nâng cao và chuyên sâu về CNTT, chú trọng đến các nội dung về bảo mật như quản trị mạng, an toàn thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu chuyên ngành...

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các phần mềm ứng dụng cho cán bộ, công chức được cấp chứng thư số, chữ ký và cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng CNTT đáp ứng triển khai tốt ứng dụng chứng thực điện tử, chữ ký số, hệ thống thư điện tử, hệ thống giao ban trực tuyến đa phương tiện, Cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống quản lý, điều hành của UBND tỉnh và các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Cập nhật và khai thác hiệu quả CSDL quốc gia, ngành, địa phương nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Triển khai tích hợp Chữ ký số vào dịch vụ công trực tuyến.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng văn bản chỉ đạo thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương liên quan đến ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Các văn bản chỉ đạo thực hiện nghiêm, hiệu quả các quy chế, quy định đã được UBND tỉnh ban hành.

- Xây dựng và ban hành các Quy chế: kết nối, tích hợp dữ liệu, trao đổi thông tin; quản lý, vận hành, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; quản lý, vận hành, theo dõi và cập nhật trên hệ thống chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. Xây dựng quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức, viên chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm; quy chế, quy định nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư ứng dụng CNTT, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính. Văn bản chỉ đạo tăng cường sử dụng chữ ký số. Ban hành Quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

2. Giải pháp tài chính

- Triển khai hình thức thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước và theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung; đảm bảo khả năng bố trí kinh phí và tính khả thi về nguồn lực triển khai và hiệu quả đầu tư.

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin theo Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020.

- Kết hợp chặt chẽ giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương để thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch. Ngân sách địa phương đầu tư cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, bao gồm: Đầu tư cho phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, ứng dụng CNTT; ngân sách Trung ương đầu tư cho hệ thống mạng chuyên dụng quốc gia; các dự án ứng dụng CNTT thuộc nội bộ ngành; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia...

- Các sở, ban, ngành của tỉnh hàng năm xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT tại đơn vị và đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện.

- UBND các huyện, thành phố căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, có trách nhiệm cân đối ngân sách địa phương để đầu tư cho lĩnh vực ứng dụng CNTT của địa phương mình.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

Tập trung triển khai một số nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính của tỉnh Kon Tum theo Văn bản liên tịch số 3035/CTPH-BTTTT-BNV ngày 22/8/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ.

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 419/BKH-CN-TĐC ngày 21/02/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015.

4. Giải pháp an toàn thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội.

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại các cơ quan hành chính nhà nước. Qua kiểm tra kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin.

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về thông tin trên Internet và môi trường mạng; tổ chức các chương trình, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

5. Giải pháp tổ chức

- Phát huy vai trò hoạt động và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng, ban hành Quy chế nội bộ về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ, Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị cung cấp chứng thư số nhằm đảm bảo Kế hoạch được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 2300/KH-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình 74-CTr/TU ngày 09/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế được ban hành kèm theo Quyết định 859/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 của UBND tỉnh.

- Kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT; bố trí cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về CNTT có năng lực phù hợp tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; nhất là đội ngũ cán bộ kỹ thuật đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Các giải pháp khác

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan triển khai các dự án ứng dụng CNTT theo chức năng quản lý của đơn vị trong lĩnh vực CNTT.

- Các cơ quan, đơn vị khi triển khai các dự án ứng dụng CNTT của các Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn tỉnh (theo ngành dọc) phải có sự gắn kết với chương trình, dự án, kế hoạch về CNTT của tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo đồng bộ, tránh trùng lặp, gây lãng phí...

- Mọi ứng dụng CNTT cần triển khai mô hình thí điểm, đánh giá hiệu quả, đúc kết kinh nghiệm sau đó quyết định việc tiếp tục triển khai nhân rộng.

- Tranh thủ sự chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành Trung ương và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan để đảm bảo triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Trực tiếp chịu trách nhiệm trước UBND

tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; phân công một đồng chí là Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, quản lý, điều hành và theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai ứng dụng và phát triển CNTT của cơ quan, đơn vị.

2. Ban Chỉ đạo Ứng dụng CNTT tỉnh

- Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh (Chương trình số 32/CTr-BCĐUĐCNTT ngày 08/02/2018);

- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-BCĐUĐCNTT ngày 08/02/2018 và Quyết định số 31/QĐ-BCĐCNTT ngày 08/02/2018 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh về việc phân công nhiệm vụ các ủy viên của Ban Chỉ đạo.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này đồng bộ, đúng tiến độ đề ra và có hiệu quả.

- Gắn việc thực hiện Kế hoạch này với thực hiện Chương trình hoạt động năm 2018 của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả.

- Tổ chức theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Nội vụ

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính của tỉnh với Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật các tiêu chí về ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí chấm điểm thi đua và bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án, nhiệm vụ, chương trình theo Kế hoạch.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin. Huy động mạnh mẽ nguồn vốn doanh nghiệp, xã hội và các nguồn vốn khác đầu tư cho công nghệ thông tin.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà

nước tỉnh Kon Tum năm 2018 phù hợp với khả năng ngân sách hàng năm và theo phân cấp hiện hành.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước theo quy định và theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch này.

- Trên cơ sở tổng hợp, báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý những vướng mắc, tồn tại. Kết quả thực hiện Kế hoạch được đưa vào đánh giá chất lượng hoạt động của từng sở, ban, ngành, địa phương hàng năm.

8. Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT; đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và tránh trùng lặp.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX4, KT1.

ru

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Xuân Lâm

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 632/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 20... của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng CNTT	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2018	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí dự kiến đầu tư năm 2018	
											Trung ương	Địa phương
	Chi Sự nghiệp						Năm 2018					
1	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan		Chuyển tiếp năm 2017	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum				420,593 (năm 2017 đã cấp 180)			240,593
2	Nâng cấp Công thông tin điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	X	Dự án mới	Nâng cấp Công thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP				1.982			972
3	Duy trì phần mềm quản lý văn bản - điều hành và	Sở Thông tin và Truyền thông	X	Chuyển tiếp, Dự án	Sở TT&TT phối hợp với				700			700

	chuyển đổi, nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành hiện đang sử dụng sang mô hình tập trung trên nền tảng Web.			mới	các cơ quan liên quan thực hiện							
4	Triển khai ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông.	X	Chuyển tiếp	Đào tạo sử dụng chữ ký số ,nhân rộng chữ ký số vào các dịch vụ công trực tuyến, tích hợp chữ ký số vào phần mềm nội cửa điện tử				1.700			510
5	Duy trì và cung cấp bổ sung dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	X	Chuyển tiếp	Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4 nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác				1.900			570

					nhau							
6	Xây dựng hệ thống thư điện tử công vụ (theo hình thức thuê dịch vụ CNTT)	Sở Thông tin và Truyền thông	X	Dự án mới					250			250
7	Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	X	Dự án mới					1.384,407			1.384,407
7.1	Triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền cho 30/30 đơn vị là Sở ban ngành và UBND các huyện, thành phố (bản quyền thời gian 01 năm)								750			750
7.2	Trang bị thiết bị tường lửa bảo vệ hạ tầng mạng và chống tấn công khai thác lỗ hổng Công Dịch vụ công, các website thành phần của các đơn vị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.								690			690

8	Tổ chức các hoạt động Ban Chi đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh	Ban Chi đạo ứng dụng CNTT tỉnh							97			97
8.1	Hoạt động Ban Chi đạo ứng dụng CNTT tỉnh								60			60
8.2	Tổ chức kiểm tra thực tế tình hình ứng dụng CNTT tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.				Quyết định số 1454/QĐ-UBND, ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum . Quyết định 2342/QĐ-BTTTT ngày 18/12/2017, Quyết định 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ TTTT				37			37
TỔNG CỘNG									8.434			4.724